

LUẬN ÁN TIẾN SĨ XÃ HỘI HỌC

TRẦN THỊ VIỆT HOÀI. *Vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển cộng đồng ở nông thôn hiện nay*

Chuyên ngành: Xã hội học

Mã số: 9 31 03 01

Ở Việt Nam, các tổ chức phi lợi nhuận (TCPLN) hình thành và phát triển khá nhanh sau gần 40 năm Đổi mới. Trên thực tế, các tổ chức này hoạt động hết sức đa dạng trên nhiều lĩnh vực với nguồn lực và kinh nghiệm phong phú. Các TCPLN có vai trò quan trọng trong phát triển và hỗ trợ cộng đồng ở nông thôn, xóa đói giảm nghèo, cứu trợ thiên tai, tham gia xây dựng hạ tầng nông thôn, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo an sinh và trợ giúp xã hội, phát triển vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số,... Tuy nhiên, nhận thức về các tổ chức này hiện chưa đầy đủ, thậm chí có phần định kiến và thiên lệch ở nhiều địa phương. Luận án góp phần làm sáng tỏ thực trạng và các vấn đề liên quan đến vai trò hỗ trợ của các TCPLN trong phát triển cộng đồng ở nông thôn Việt Nam hiện nay.

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, bố cục của Luận án gồm 4 chương: 1- *Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.* 2- *Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu vai trò của TCPLN trong phát triển cộng đồng ở nông thôn.* 3- *Thực trạng vai trò của TCPLN trong phát triển cộng đồng ở nông thôn.* 4- *Một số yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của TCPLN trong phát triển cộng đồng ở nông thôn.* Dưới đây là một số kết quả nghiên cứu nổi bật của Luận án.

Luận án tập trung tìm hiểu vai trò của các TCPLN trong phát triển cộng đồng tại 12 xã nông thôn thuộc 6 tỉnh (Tuyên Quang, Nam Định, Thanh Hóa, Lâm Đồng, Bình Phước và Cần Thơ). Kết quả thu được cho

thấy, phần lớn người dân tại địa bàn khảo sát đều nghe/biết đến các TCPLN, tỷ lệ này từ 73%-100%; trong đó, 100% người dân được khảo sát ở Lâm Đồng đều biết đến các TCPLN, tỷ lệ này ở Tuyên Quang và Bình Phước là thấp nhất (lần lượt là 77,7% và 72,7%). Các nguồn thông tin về các tổ chức này chủ yếu được cung cấp thông qua các cuộc họp chính quyền và đoàn thể, trong đó, các hộ gia đình có mức sống khá biết nhiều hơn nhóm hộ nghèo (97,1% so với 85%).

Các TCPLN tập trung vào các lĩnh vực hoạt động khác nhau tùy theo đặc điểm của từng địa phương, gồm 5 nội dung chính: bảo vệ môi trường, cứu trợ thiên tai, hỗ trợ giảm nghèo, hỗ trợ pháp lý và phát triển giáo dục. Kết quả phân tích của Luận án cho thấy, sự hỗ trợ về giáo dục, đào tạo nghề và tham gia tập huấn ở cộng đồng nông thôn được nhiều người dân biết và tham gia, với tỷ lệ lần lượt là 98,4% và 97,4%. Đây là những chương trình/dự án dài hạn, được đề xuất và thông qua chính quyền địa phương nên được các ban, ngành ủng hộ và đồng đạo người dân hưởng ứng tham gia. Ngược lại, với các hình thức hỗ trợ liên quan đến điện và nước sạch, vay vốn, hỗ trợ tiền mặt, tỷ lệ này có phần thấp hơn (lần lượt là 91,2%; 89,6%; 89,5%). Trong số các lĩnh vực hoạt động của TCPLN tại cộng đồng nông thôn, hoạt động giảm nghèo chiếm 29,4%, tiếp đến là y tế, chăm sóc sức khỏe (17,2%), kinh tế (16%). Các lĩnh vực liên quan đến hỗ trợ pháp lý (0,9%), bảo vệ quyền lao động (1,4%), thực hiện quyền con người (2,2%) chưa thực sự được chú trọng.

Luận án chỉ ra vai trò của các TCPLN ở cộng đồng nông thôn như sau:

Vai trò cầu nối, kết nối được thực hiện thông qua các hoạt động tập huấn, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm. Có 41,8% người dân được tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, tỷ lệ tham gia các lớp tập huấn là

37,3% và các lớp đào tạo nghề, giới thiệu việc làm là 20,9%. Việc lựa chọn nội dung tập huấn và đối tượng tham gia dựa vào sự tuyên truyền, kêu gọi của chính quyền địa phương, cụ thể là các trưởng bản/thôn và các cán bộ đoàn thể.

Đối với hoạt động tham gia tập huấn, tỉnh Tuyên Quang có 8,7% số người dân được tham gia nhằm nâng cao kiến thức và hiểu biết trong cộng đồng, ở Nam Định là 35,1%, Thanh Hóa là 31,8% và Bình Phước là 20,8%. Đây là một trong những hoạt động mạnh của các TCPLN tại cộng đồng ở nông thôn. Ngược lại, hoạt động kết nối người dân với các lớp đào tạo nghề chưa nổi bật. Tại 5/6 tỉnh khảo sát, số người dân tham gia các lớp đào tạo nghề và giới thiệu việc làm chiếm tỷ lệ khá thấp.

Vai trò phát triển và huy động nguồn lực được thể hiện qua việc huy động tiền mặt, hiện vật, vay vốn, chăm sóc sức khỏe,... nhằm hỗ trợ người dân cải thiện cuộc sống trước mắt cũng như phát triển kinh tế, nâng cao mức sống về lâu dài. Người dân nông thôn tại địa bàn khảo sát nhận được hỗ trợ nguồn lực chiếm tỷ lệ cao: hỗ trợ bảo hiểm y tế/khám, chữa bệnh tại các tỉnh Tuyên Quang, Thanh Hóa và Nam Định lần lượt là 59,0%, 51,2% và 51,2%; hỗ trợ vay vốn tại tỉnh Bình Phước chiếm 33,3%; hỗ trợ hiện vật tại hai tỉnh Lâm Đồng và Cần Thơ là 39,8% và 43,7%. Người dân được hỗ trợ khám sức khỏe và chữa bệnh miễn phí. Trong những năm đầu, các TCPLN thường tập trung nguồn lực hỗ trợ để đáp ứng nhu cầu thiết yếu về lương thực, thực phẩm và chỉ tiêu sinh hoạt của người dân, nhất là các hộ nghèo trên địa bàn khó khăn, hoặc các cộng đồng mới thành lập ở nông thôn. Sau đó, nguồn lực lớn hơn được huy động cho việc xây dựng các công trình nước sạch để nâng cao chất lượng sống của người dân. Tuy nhiên, huy động nguồn lực, nhất là nguồn lực tài chính, còn hạn chế khi việc quản lý và sử dụng vốn vay ở nhiều hộ gia đình còn khó khăn, thiếu bền vững.

Vai trò nâng cao năng lực cộng đồng được triển khai thông qua hoạt động xóa đói, giảm nghèo bền vững với nhiều hình thức như hỗ trợ con giống, cây giống, tập huấn kỹ năng, trang bị kiến thức chăm sóc cây trồng, vật nuôi. Tuy nhiên, do nhiều hộ thường xuyên được hỗ trợ nhưng lại không có đất và chuồng trại để phát triển sản xuất, chăn nuôi nên hiệu quả hỗ trợ bị hạn chế, khiến vai trò nâng cao năng lực cộng đồng của các TCPLN chưa bền vững. Theo kết quả khảo sát của Luận án, số người dân tại Cần Thơ đánh giá hoạt động này tại địa phương có hiệu quả chiếm tỷ lệ cao nhất (hơn 62%), tiếp đến là Bình Phước (52%), Tuyên Quang ở mức thấp (26,5%). Đối với vai trò tăng cường năng lực, gắn kết cộng đồng, người dân vẫn chưa hài lòng với phương thức hỗ trợ của các TCPLN. Sự thiếu minh bạch và công bằng có thể làm nảy sinh tâm lý chán nản ở người dân khi các hoạt động hỗ trợ chưa thực sự đem lại hiệu quả.

Luận án cũng chỉ rõ, vai trò phát triển cộng đồng ở nông thôn của các TCPLN chịu sự chi phối của nhiều yếu tố như: Nhận thức, thái độ và nhu cầu của cộng đồng; Nguồn lực và vị trí pháp lý của TCPLN; Trình độ, năng lực và kinh nghiệm của nhân viên TCPLN; Chính quyền, năng lực phối hợp và truyền thông; Thể chế chính sách và nguồn lực tài chính. Trên cơ sở tìm hiểu vai trò hỗ trợ cộng đồng của các TCPLN và nhận diện những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò phát triển cộng đồng ở nông thôn của các tổ chức này, Luận án đề xuất một số kiến nghị, giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của các TCPLN trong phát triển cộng đồng ở nông thôn hiện nay.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội năm 2024.

TV
giới thiệu